



Cập nhật POW – TRUNG LẬP

Ngày 24/09/2024

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Cập Nhật

Khuyến nghị

TRUNG LẬP
HOSE: POW

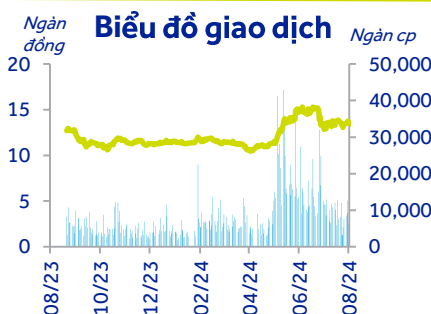
Điện Khí

Giá mục tiêu (VND)	13.700
Giá hiện tại (VND)	12.500
Tỷ lệ tăng giá	9,6%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	9,6%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	16,0	-4,7	-3,3	0,8
Tương đối	2,6	-10,1	-3,0	-3,2

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	79,94%
Norges Bank	1,27%

Thống kê

23/09/24

Mã Bloomberg

POW

Thấp/Cao 52 tuần (VND)	10.400 – 15.900
SL lưu hành (triệu cp)	2.342
Vốn hóa (tỷ đồng)	29.274
Vốn hóa (tỷ USD)	1,22
Room khối ngoại còn lại (%)	44,9
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	20,0
KLGD TB 3 tháng (cp)	12.281.750
VND/USD	25.030
Index: Vnindex / HNX	1.268,48/233,38

Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (HoSE: POW)

6T2024, POW ghi nhận LNST đạt 666 tỷ đồng, -18,6% svck, hoàn thành 80,8% kế hoạch 2024. Do chu kỳ thủy văn El Nino đã kết thúc và chuyển sang trung tính & La Nina – vốn là yếu tố bất lợi cho nhiệt điện, và việc vận hành nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 (NT3&4) sẽ tạo ra biên LNG mỏng hơn do giá vốn cao, chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST của POW xuống còn 963 tỷ đồng cho năm 2024, -25,0% svck và 831 tỷ đồng cho năm 2025, -15,5% svck. Sử dụng phương pháp định giá FCFF, chúng tôi xác định giá trị hợp lý của POW cho 12 tháng tới là 13.700 đồng/cp, ứng với tổng mức sinh lời kỳ vọng +9,6%, xếp hạng Trung Lập.

POW ghi nhận KQKD trong Q2/2024 khởi sắc hơn so với cùng kỳ với doanh thu đạt 9.407 tỷ đồng, +11,6% svck, lợi nhuận gộp đạt 724 tỷ đồng, +54,3% svck và LNST đạt 450 tỷ đồng, +167,9% svck nhờ: (1) ảnh hưởng từ hiệu ứng El Nino chu kỳ 2023 – 2024 làm cho lượng mưa thấp hơn, từ đó giảm sản lượng huy động từ thủy điện, gián tiếp tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệt điện. Cụ thể, sản lượng Q2/2024 đạt hơn 4,8 tỷ kWh, +11,2% svck; và (2) sự phục hồi của nền kinh tế chung cũng như nhu cầu sử dụng điện, khiến sản lượng điện 6T đầu năm toàn ngành tăng 12,4% svck;

Dự án nhiệt điện khí nhập khẩu LNG đầu tiên của Việt Nam: NT3&4 đang được triển đúng tiến độ kế hoạch để ra và được kỳ vọng sẽ bắt đầu chạy thương mại vào Q4/2024 với NT3 và Q2/2025 với NT4.

Theo dự báo mới nhất từ NOAA, chu kỳ El Nino đã kết thúc hồi tháng 04/2024 và chuyển sang pha trung tính với chỉ số ENSO ghi nhận lần lượt là 0,4; 0,2 và 0,1 trong tháng 6, 7 và 8. Bên cạnh đó, NOAA cũng dự báo tháng 10 và 11 là 2 tháng có xác suất xảy ra La Nina trong năm 2024 cao nhất, ở mức 50%. Điều này được kỳ vọng sẽ đem đến KQKD tích cực cho nhóm thủy điện và tiêu cực cho nhóm nhiệt điện vì chu kỳ La Nina làm cho lượng mưa cao hơn trung bình hàng năm.

	2021	2022	2023	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	24,561	28,224	28,329	26,563	37,639
Tăng trưởng	-17.4%	14.9%	0.4%	-6.2%	41.7%
EBITDA (tỷ đồng)	5,218	5,668	4,245	3,943	6,048
Tăng trưởng	-15.8%	8.6%	-25.1%	-7.1%	53.4%
LNST (tỷ đồng)	2,053	2,552	1,283	963	813
Tăng trưởng	-22.9%	24.3%	-49.7%	-25.0%	-15.5%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	687	802	378	333	264
Tăng trưởng	-31.3%	16.8%	-52.9%	-12.0%	-20.6%
ROE	6.6%	7.7%	3.8%	2.8%	2.3%
ROA	3.9%	4.5%	1.8%	1.1%	1.0%
Nợ rỗng/EBITDA (x)	0.0	0.1	1.0	4.3	3.2
EV/EBITDA (x)	5.7	5.3	7.9	11.7	8.0
P/E (lần)	15.8	17.8	22.8	30.4	36.0
P/B (lần)	0.9	0.9	0.9	0.8	0.8
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	-	-	-	-	-

KQKD Q2 & 6T đầu năm 2024

Doanh thu Q2/2024 tăng 11,6%, đạt 9.407 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng 54,3%, đạt 724 tỷ đồng phần lớn do sản lượng từ nhà máy điện than Vũng Áng 1 (VA1), thủy điện Hòa Na (HNA) và Đakđrinh (DHC) được huy động nhiều hơn cùng kỳ và có biên lợi nhuận gộp cao hơn các nhà máy điện khí. Cụ thể, sản lượng của DHC trong Q2/2024 ước đạt 120,1 triệu kWh, +11,6% svck, VA1 ước đạt 1,85 tỷ kWh, +58,0% svck, và HNA ước đạt 82,2 triệu kWh, +2,0% svck. Nhờ đó, biên lãi gộp tăng lên 7,7% so với 5,6% cùng kỳ. Bên cạnh đó, các chi phí khác và thuế đóng trong kỳ cũng giảm mạnh, góp phần giúp LNST đạt 450 tỷ đồng, +167,9% svck. Cuối cùng, LNST công ty mẹ đạt 401 tỷ đồng, +256,1% svck.

Ngược lại, KQKD lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 không tươi sáng như Q2 do chu kỳ El Nino 2023 – 2024 dẫn tới lượng mưa thấp hơn trung bình hàng năm và làm hạn chế sản lượng huy động từ 2 nhà máy thủy điện. Bên cạnh đó, do tình hình thua lỗ nên EVN đã chủ động hạn chế tối đa huy động sản lượng từ các nhà máy điện khí, vốn có chi phí cao nhất trong các loại hình năng lượng hiện có, từ 1.800 - 2.200 đồng/kWh tùy từng thời điểm giá khí. Do đó các nhà máy đều bị giảm sản lượng huy động trừ Cà Mau 1&2 (CM1&2) và VA1. Cụ thể, CM1&2 đạt 3.109,7 triệu kWh, +0,4% svck; NT1 đạt 105,6 triệu kWh, -78,4% svck; NT2 đạt 1.178,0 triệu kWh, -44,7% svck; và VA1 đạt 3.562,8 triệu kWh, +69,1% svck.

Doanh thu 6T2024 đạt 15.650 tỷ đồng, -1,3% svck, lợi nhuận gộp đạt 1.101 tỷ đồng, -4,1% svck.

	Q2/2023	Q2/2024	Svck	6T2023	6T2024	Svck
Giá điện: VND/kWh	1.942	1.949	+0,4%	1.900	1.869	-1,6%
Sản lượng: triệu kWh	4.339,9	4.825,7	11,2%	8.342,4	8.371,0	0,3%
CM1&2	1.659,9	1.639	-3,4%	3.098,7	3.109,7	0,4%
NT1	227,0	102,3	-54,9%	489,1	105,6	-78,4%
NT2	1.054,1	1.026,3	-2,6%	2.128,5	1.178,0	-44,7%
HNA	80,6	82,2	2,0%	206,4	157,4	-23,7%
DHC	107,6	120,1	11,6%	310,1	254,7	-17,9%
VA1	1.173,4	1.854,4	58,0%	2.106,9	3.562,8	69,1%
NLTT	1,3	1,4	7,7%	2,7	2,8	4,9%
Doanh thu: tỷ VND	8.429	9.407	11,6%	15.854	15.650	-1,3%
Lãi gộp: tỷ VND	469	724	54,3%	1.148	1.101	-4,1%
<i>Biên lãi gộp</i>	5,6%	7,7%		7,2%	7,0%	
Chi phí tài chính	136	229	68,9%	276	383	38,9%
<i>Chi phí lãi vay</i>	125	88	-29,9%	258	169	-34,4%
Chi phí quản lý	207	181	-12,7%	334	297	-11,1%
LNST: tỷ VND	168	450	167,9%	818	666	-18,6%
<i>Biên lãi ròng</i>	2,0%	4,8%		5,2%	4,3%	
LNST Cty mẹ: tỷ VND	113	401	256,1%	647	678	4,9%

Nguồn: POW, ACBS

Mặc dù các chi phí đều giảm so với cùng kỳ nhưng chi phí tài chính lại tăng 38,9% svck, ghi nhận 383 tỷ đồng; **trong đó chủ yếu đến từ lỗ chênh lệch tỷ giá là 209 tỷ đồng**, gấp gần 166 lần svck. POW hiện có 4.984 tỷ đồng nợ vay ngoại tệ USD tại thời điểm cuối T6/2024. Từ đó, dẫn tới LNST giảm 18,6% svck, đạt 666 tỷ đồng, LNST công ty mẹ đạt 678 tỷ đồng, +4,9% svck.

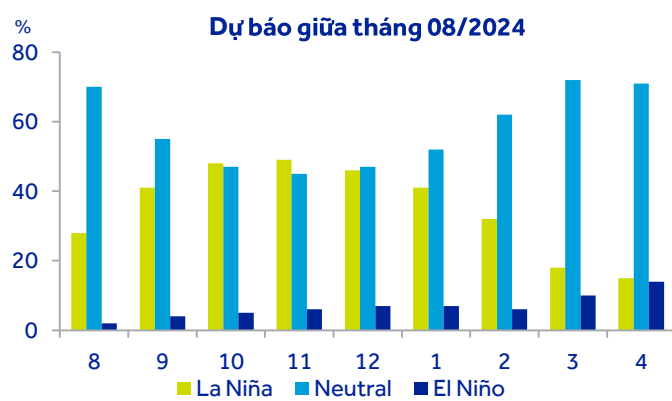
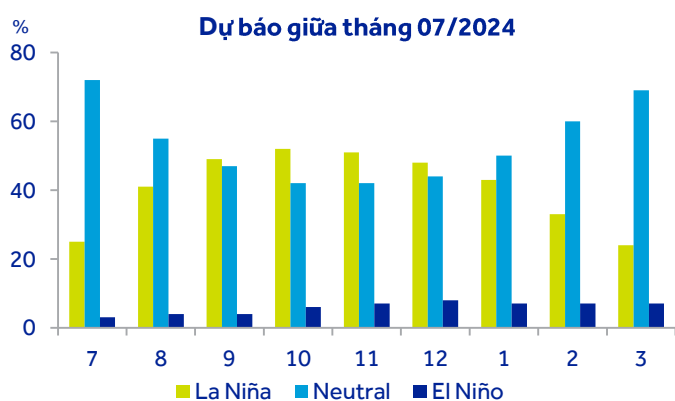
Kết thúc El Nino, chuyển sang La Nina tác động tiêu cực tới mảng điện khí

Theo NOAA, chu kỳ El Nino 2023 – 2024 đã chính thức kết thúc hồi tháng 04/2024 và hiện đang ở trong pha trung tính với chỉ số ENSO gần nhất ghi nhận 0,1 trong tháng 08/2024. Dự báo chu kỳ La Nina nối tiếp sẽ xảy ra vào tháng 10 – 11/2024 với xác suất quanh mức 50%. Bên cạnh đó, theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia của Việt Nam thì chu kỳ La Nina sẽ xảy ra sớm hơn, bắt đầu khoảng tháng 9 với xác suất 60 – 70%. Tuy nhiên, theo các cập nhật mới nhất từ NOAA, xác suất xảy ra La Nina giảm dần qua các mô hình dự báo, thay vào đó là pha trung tính. Cụ thể, xác suất xảy ra La Nina trong tháng 9, 10 và 11 giảm lần lượt từ 55%, 61% và 62% trong dự báo hồi giữa tháng 05/2024 xuống còn 41%, 49% và 46% trong dự báo mới nhất. Điều này phần nào sẽ giảm bớt ảnh hưởng từ hiệu ứng La Nina cũng như kỳ vọng KQKD tích cực tới các doanh nghiệp thủy điện trong năm 2024.

Tỷ trọng sản lượng: %	2021	2022	2023	6T2024
CM1&2	29,4%	26,8%	36,5%	37,1%
NT1	3,0%	9,9%	4,9%	1,3%
NT2	21,8%	28,6%	20,1%	14,1%
HNA	3,9%	5,8%	4,1%	1,9%
DHC	4,2%	5,5%	4,3%	3,0%
VA1	37,6%	23,4%	30,0%	42,6%

Nguồn: POW, ACBS

Tuy nhiên, trong bối cảnh El Nino kết thúc, thì KQKD của các doanh nghiệp nhiệt điện, đặc biệt là điện khí sẽ bị tác động tiêu cực khi EVN gia tăng mua điện từ các doanh nghiệp thủy điện. Sản lượng huy động của NT1 và NT2 đã giảm 78,4% và 44,7% svck trong 6T2024, chỉ còn đóng góp tổng cộng 15,3% trong tổng sản lượng của POW.



Nguồn: NOAA, ACBS

Cập nhật dự án nhiệt điện khí Nhơn Trạch 3 & 4

Dự án này đã đi được nửa chặng đường và đang bám sát theo tiến độ kế hoạch. Tính đến cuối Q2/2024, POW đã giải ngân được gần 16.000 tỷ đồng trên tổng vốn đầu tư ước tính ban đầu là hơn 32.400 tỷ đồng cho dự án NT3&4, và dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư khoảng 4.000 tỷ đồng mỗi quý trong thời gian tới. Theo tiến độ trên, NT3 & NT4 sẽ kịp tiến độ vận hành vào Q4/2024 và Q2/2025.

Trong mô hình dự phóng của chúng tôi cho năm 2025F, chúng tôi ước tính NT3&4 sẽ đóng góp 4,8 tỷ kWh vào tổng sản lượng điện của POW (chiếm tỷ trọng 26,5%). Tuy

nhiên, do chi phí đầu vào của dự án này lớn, vì vậy, biên lợi nhuận gộp của NT3&4 được dự báo chỉ 4,7%, dẫn tới biên LNG của POW sụt giảm.

NT3&4	2025F	2026F
Đơn vị: tỷ đồng		
Sản lượng: tỷ kWh	4,8	4,3
Doanh thu	11.277	10.361
Tổng chi phí	12.119	11.328
<i>Khấu hao</i>	1.624	1.624
<i>Lãi vay</i>	1.279	1.206
LNTT	-842	-966

Triển vọng 2025F: Tăng doanh thu, giảm lợi nhuận do chi phí từ NT3&4

Cho năm 2024, chúng tôi kỳ vọng POW có thể sản xuất sản lượng điện đạt gần 13,8 tỷ kWh, -4,5% svck, doanh thu đạt 26.563 tỷ đồng, -6,2% svck, LNST đạt 963 tỷ đồng, -25,0% svck, với kỳ vọng nhiều khả năng La Nina sẽ trở lại trong năm nay, cộng hưởng với mùa mưa hằng năm gây bất lợi cho các doanh nghiệp điện khí.

Cho năm 2025, chúng tôi kỳ vọng sản lượng của POW đạt gần 18,3 tỷ kWh nhờ đưa vào vận hành NT3&4, +32,6% svck, nhờ đó doanh thu đạt hơn 37.600 tỷ đồng, +41,7% svck. Tuy nhiên, LNST lại giảm 15,5% svck, đạt 813 tỷ đồng do gánh nặng từ các chi phí, trong đó trọng yếu là chi phí lãi vay & chi phí khấu hao từ dự án NT3&4 như đã nêu trên.

Đơn vị: tỷ VND	2024F	Svck	2025F	Svck
Sản lượng: triệu kWh	13.788	-4,5%	18.278	32,6%
Doanh thu	26.536	-6,2%	37.639	41,7%
Lãi gộp	2.036	-24,7%	2.551	25,3%
<i>Biên lãi gộp</i>	7,7%		6,8%	
Chi phí tài chính	645	-11,6%	1.601	148,2%
<i>Chi phí lãi vay</i>	634	12,2%	1.590	150,8%
Chi phí quản lý	902	-28,9%	935	3,6%
LNST	963	-25,0%	813	-15,5%
<i>Biên lãi ròng</i>	3,6%		2,2%	

Định giá

Bằng phương pháp định giá FCFF, chúng tôi đưa ra khuyến nghị giá mục tiêu 13.700 đồng/cổ phiếu cho 12 tháng tiếp theo, ứng với tổng tỷ suất sinh lời kỳ vọng 9,6%, xếp hạng Trung Lập.

PHỤ LỤC

DỰ PHÓNG KQKD	Giá hiện tại: VND	12.500	Giá mục tiêu: VND	13.700	Vốn hóa: tỷ VND	29.274
Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác	2021	2022	2023	2024F	2025F	
Doanh thu	24,561	28,224	28,329	26,563	37,639	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>-17.4%</i>	<i>14.9%</i>	<i>0.4%</i>	<i>-6.2%</i>	<i>41.7%</i>	
Giá vốn	22,021	24,498	25,625	24,526	35,089	
EBITDA	5,218	5,668	4,245	3,943	6,048	
<i>Biên EBITDA</i>	<i>21.2%</i>	<i>20.1%</i>	<i>15.0%</i>	<i>14.8%</i>	<i>16.1%</i>	
Khấu hao	2,818	2,809	2,809	2,809	4,433	
Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2,460	2,765	1,290	1,028	835	
<i>Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>10.0%</i>	<i>9.8%</i>	<i>4.6%</i>	<i>3.9%</i>	<i>2.2%</i>	
Chi phí lãi vay ròng	191	119	112	201	884	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>81.6%</i>	<i>15.6%</i>	<i>2.6%</i>	<i>1.2%</i>	<i>4.6%</i>	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>12.6</i>	<i>24.0</i>	<i>12.8</i>	<i>5.7</i>	<i>1.8</i>	
Thuế	164	241	235	95	52	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>7.0%</i>	<i>8.6%</i>	<i>16.3%</i>	<i>9.0%</i>	<i>6.0%</i>	
LNST công ty mẹ	1,799	2,060	1,038	866	687	
<i>Biên lãi ròng</i>	<i>7.3%</i>	<i>7.3%</i>	<i>3.7%</i>	<i>3.3%</i>	<i>1.8%</i>	
Tiền từ hoạt động kinh doanh	4,617	4,869	3,847	3,675	5,120	
Tổng số lượng cổ phiếu	2,342	2,342	2,342	2,342	2,342	
EPS: VND	687	802	378	333	264	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu (x)	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	
EPS hiệu chỉnh: VND	687	802	378	333	264	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>-31.3%</i>	<i>16.8%</i>	<i>-52.9%</i>	<i>-12.0%</i>	<i>-20.6%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(661)	2,300	2,137	379	1,566
Capex	-	-	6,187	16,385	8,000
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	(472)	17	30	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	67	(2,883)	1,397	333	2,162
Dòng tiền tự do	5,817	(331)	(3,110)	(12,756)	(2,283)
Phát hành cp	-	-	-	-	-
Cổ tức đã trả	710	199	365	-	-
Thay đổi nợ ròng	(5,107)	530	3,475	12,756	2,283
Nợ ròng cuối năm	234	764	4,239	16,995	19,279
VCSH	31,128	33,283	34,120	34,873	35,491
Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)	13,292	14,212	14,569	14,891	15,155
Nợ ròng / VCSH	0.8%	2.3%	12.4%	48.7%	54.3%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0.0	0.1	1.0	4.3	3.2
Tổng tài sản	52,980	56,843	70,360	88,094	84,405

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	6.6%	7.7%	3.8%	2.8%	2.3%
ROA	3.9%	4.5%	1.8%	1.1%	1.0%
ROIC	6.1%	6.8%	3.1%	1.7%	2.6%
WACC	-	10.3%	10.3%	10.3%	10.3%
EVA	6.1%	-3.5%	-7.2%	-8.5%	-7.7%
P/E (x)	15.8	17.8	22.8	30.4	36.0
EV/EBITDA (x)	5.7	5.3	7.9	11.7	8.0
EV/FCF (x)	5.1	(90.7)	(10.8)	(3.6)	(21.3)
P/B (x)	0.9	0.9	0.9	0.8	0.8
P/S (x)	1.2	1.0	1.0	1.1	0.8
EV / Doanh thu (x)	1.2	1.1	1.2	1.7	1.3
Lợi suất cổ tức	-	-	-	-	-

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huuvp@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.